

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Văn Sel

Bà Lê Thị Kim Chi

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST - HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/HSST - QĐ ngày 27/11/2019 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc Y, sinh ngày 01/10/1955, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); chồng tên: Lưu Cao Th (đã chết); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ngọc Y: Luật sư Giang Minh C, Văn phòng Luật sư Giang Minh C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (có mặt)

Bị hại:

1/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2/ Bà Bùi Thị Mỹ Th, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

3/ Bà Bùi Thị R, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 4/ Bà Bùi Thị S, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 5/ Bà Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 6/ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 7/ Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 8/ Bà Châu Thị Bé T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 9/ Bà Châu Thị Ngọc X, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 10/ Bà Châu Thị S, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 11/ Bà Đàm Thị Ngọc H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 12/ Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 13/ Bà Đặng Mỹ H, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 14/ Bà Đặng Thị Thu M, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 15/ Bà Diệp Ái L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 16/ Bà Đỗ Thị Minh Q, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 17/ Bà Đoàn Thị Bé L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 18/ Bà Đoàn Thị Mỹ D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 19/ Bà Đồng Thị N, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 20/ Bà Dương Thị Y, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 21/ Bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 22/ Bà Huỳnh Ngọc Tuyết L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 23/ Bà Huỳnh Như A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 24/ Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 25/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt có lý do)

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị H: Ông Lê Minh N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2019) (có mặt)

26/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

27/ Bà Huỳnh Thị Huỳnh A, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

28/ Bà Huỳnh Thị Kiều P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

29/ Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

30/ Bà Huỳnh Túy D, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

31/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1943. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

32/ Bà Kim Thị O, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

33/ Bà La Mỹ P, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

34/ Bà La Thị A, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

35/ Bà La Thị C, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

36/ Bà Lâm Thị T, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

37/ Ông Lê Anh T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

38/ Bà Lê Phương Ánh Tr, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

39/ Ông Lê Thanh N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

40/ Ông Lê Thanh Phong E, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

41/ Bà Lê Thanh Th, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp 3A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

42/ Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

43/ Bà Lê Thị C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

44/ Bà Lê Thị G, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

45/ Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

46/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp 4A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 47/ Bà Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 48/ Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 49/ Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 50/ Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 51/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 52/ Bà Lê Thị L1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp 3A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 53/ Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1962. Nơi cư trú: ấp 3A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 54/ Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp 3A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 55/ Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 56/ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 57/ Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 58/ Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 59/ Bà Lê Thị Tuyết V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 60/ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 61/ Bà Lữ Thị D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 62/ Bà Lữ Thị Phương L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 63/ Bà Lưu Bảo N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 64/ Bà Lưu Thiên Tr, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 65/ Bà Lý Thị Thúy H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 66/ Bà Mạch Thị Thu C, sinh năm 1944. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 67/ Bà Mai Thị D, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 68/ Ông Ngô Quốc Ch, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 69/ Bà Ngô Thị Bạch L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 70/ Bà Ngô Thị K, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 71/ Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 72/ Bà Nguyễn Huỳnh Phương Th, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 73/ Bà Nguyễn Lâm Kiều O, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 74/ Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 75/ Bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 76/ Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 77/ Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 78/ Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 79/ Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 80/ Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số 192/7 N, phường A, thành phố C; (vắng mặt không có lý do)
- 81/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 82/ Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 83/ Bà Nguyễn Thị Bích P1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 84/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 85/ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 86/ Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 87/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 88/ Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 89/ Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 90/ Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 91/ Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 92/ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 93/ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 94/ Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 95/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp Số 2, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 96/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 97/ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 98/ Bà Nguyễn Thị Minh V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 99/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 100/ Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 101/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 102/ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 103/ Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 104/ Bà Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 105/ Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 106/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp 4A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 107/ Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 108/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 109/ Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 110/ Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 111/ Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 112/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 113/ Bà Nguyễn Thị Xuân Y, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 114/ Ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 115/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp Số 1, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 116/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 117/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 118/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp Số 3, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 119/ Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 120/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 121/ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 122/ Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 123/ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 124/ Bà Phan Thị Bạch Đ, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 125/ Bà Phan Thị N, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 126/ Bà Phan Thị U, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Số 6, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 127/ Bà Phùng Thị D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 128/ Bà Phùng Thị Huỳnh N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 129/ Bà Phùng Thị Tr, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 130/ Bà Quách Ngọc A, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 131/ Bà Sơn Thị V, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 132/ Bà Tạ Ngọc A, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 133/ Bà Tất Thị B, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 134/ Bà Thạch Thị D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 135/ Ông Trần Minh H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 136/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1945. Nơi cư trú: ấp Số 1, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 137/ Bà Trần Thị Diễm C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 138/ Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 139/ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 140/ Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 141/ Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 142/ Bà Trần Thị Xuân N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt không có lý do)
- 143/ Bà Trần Thị Yến O, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 144/ Bà Trương Thị Bé B, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 145/ Bà Trương Thị C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 146/ Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 147/ Bà Trương Thị Lệ H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 148/ Bà Trương Thị M, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 149/ Ông Võ Hoàng S, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 150/ Bà Võ Thị Hồng S, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 151/ Bà Võ Thị Hồng T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 152/ Bà Võ Thị K, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 153/ Bà Võ Thị N, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 154/ Bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 155/ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)
- 156/ Bà Võ Thị Th1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

157/ Bà Võ Thị Th2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

158/ Bà Võ Thị Thúy K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Mộng N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2006, bị cáo Võ Thị Ngọc Y đứng ra làm đầu thảo hội trên địa bàn thị trấn C. Trong quá trình làm đầu thảo hội, bị cáo thiếu nợ tiền vay ngân hàng, bị một số hội viên giật hội, thiếu hụt tiền tiêu xài cá nhân với số tiền khoảng 900 triệu đồng nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên. Để thực hiện ý định, từ ngày 11/4/2017 đến ngày 21/02/2018, bị cáo đã mở mới 69 dây hội có giá trị lớn từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và thông báo cho nhiều hội viên tham gia. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các hội viên khi tham gia chơi hội không lấy danh sách hội viên, không trực tiếp đến khai hội, không kiểm tra tổng số hội viên tham gia trong dây hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối là kê khống tên hội viên, bán hội khống và tự ý lấy tên của hội viên thật trong các dây hội hốt nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các hội viên để có tiền choàng hội, trả các khoảng vay trước đó và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 15/5/2018 bị cáo bị mất cân đối về tài chính, không còn khả năng nên tuyên bố vỡ hội. Các hội viên đã tố giác hành vi của bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh yêu cầu xử lý bị cáo Y về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã chứng minh tại thời điểm vỡ hội còn 69 dây hội chưa kết thúc gồm có 37 dây hội 3.000.000 đồng và 32 dây hội 1.000.000 đồng. Bị cáo Y kê khống tên hội viên hốt 75 phần hội chiếm đoạt số tiền 1.322.745.000 đồng, bán hội khống 09 phần hội chiếm đoạt số tiền 226.483.000 đồng và tự ý hốt 292,5 phần hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 6.662.647.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Y chiếm đoạt của các hội viên là 8.211.875.000đ, cụ thể như sau:

+ Đối với 37 dây hội 3.000.000đ, mỗi tháng khai 01 kỳ, cụ thể:

- Ngày 15/3/2017 âm lịch (ương lịch ngày 11/4/2017) bị cáo Y mở 04 dây hội gồm:

1. Dây số 01: Có 15 phần hội, có 14 phần hội viên tham gia thật, bị cáo kê khống 01 phần tên “thiếu 4 H xe tải”, đến khi vỡ hội đã được 14 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần khống được số tiền 33.290.000đ sau đó choàng phần khống 8.310.000đồng, bị cáo chiếm đoạt 24.980.000đồng và tự ý hốt của hội viên 10 phần tên “cậu Th xây dựng, cậu C, cậu H, em D, em H, em Th thợ may, chú B đồ sắt, chú K, em L quần áo, em H bán giày dép” được số tiền 352.515.000đồng, bị cáo choàng lại số tiền 79.680.000 đồng, chiếm đoạt 272.835.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lê Thị Tr, Nguyễn

Thành C, Trần Thị Diễm C, Lê Thị Ngọc D, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn H, Lê Thị L, Đàm Thị Ngọc H là 297.815.000đồng.

2. Dây số 02: Có 15 phần hội, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em V thợ may” còn 14 phần hội viên tham gia thật, đến khi vỡ hội đã được 14 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ choàng phần không 9.000.000đ chiếm đoạt 23.340.000đồng và tự ý hốt của hội viên 10 phần tên “cậu Th xây dựng, cậu C, em H bán giày dép, cậu H thuốc bắc, em H thuốc tây, em H thể dục, em Kiều O, Vĩnh A, em Phương T, chú K” được số tiền 365.215.000đ choàng lại 80.020.000 đồng bị cáo chiếm đoạt số tiền 285.195.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Trung Th, Nguyễn Thành C, Đàm Thị Ngọc H, Trần Thị Diễm C, Huỳnh Thị Hg, Trần Thị Mỹ H, Châu Thị Bé T, La Mỹ P, Lê Thị Tr là 308.535.000đồng.

3. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em M thợ vắt sỏ” có 14 phần thật của hội viên tham gia, đến khi vỡ hội đã được 14 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.160.000đ choàng lại 11.310.000đ bị cáo chiếm đoạt 21.850.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 08 phần tên “em H thuốc tây, em H giày dép, cậu H thuốc bắc, má út V thợ may, em O vật liệu xây dựng, má út V, cậu C, em Tô C bán cơm” được số tiền 288.260.000đ, choàng các phần tự ý hốt 82.440.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt 205.820.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Huỳnh Thị H, Đàm Thị Ngọc H, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thị Xuân Y, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Thành C, Lê Thị Kim N là 227.670.000 đồng.

4. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em O dừa” có 14 phần của hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 14 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đồng, choàng phần không 9.000.000đ chiếm đoạt 23.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 10 phần tên “bạn T nước đá, chú B bán đồ sắt, cậu H bán thuốc bắc, cậu C, em V thợ may, em Bé B trầu cau, thiếu 7 C, chị Ch xe hàn, cậu Ch nhà vườn, mợ chín Nh bán thịt bò” được số tiền 345.550.000đ đóng lại 167.159.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt 178.391.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thành C, Lê Thị Tuyết V, Trương Thị Bé B, Nguyễn Thị Xuân Y, Ngô Quốc Ch, Nguyễn Thị Ch là 201.731.000đồng.

- Ngày 06/4/2017 âm lịch (nhằm ngày 01/5/2017 dương lịch) bị cáo Y mở 02 dây hội gồm:

5. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu 4 Hùng” còn 14 phần của 14 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 13 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ choàng phần không 6.000.000đ chiếm đoạt 26.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 10 phần tên “em Ph tử, em H, em Th, em R, em Bé N mỹ phẩm, chú B bán đồ sắt, cậu H thuốc bắc, cậu C, má thiếu út V, cậu C” được số tiền 346.920.000đ choàng các phần tự ý hốt 11.400.000đ và trả cho hội viên 01 phần 39.520.000đ còn lại 296.000.000đ bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc P, Mạch Thị Thu C, Trần Thị Mỹ

H, Nguyễn Huỳnh Phương Th, Bùi Thị R, Lưu Bảo N, Nguyễn Văn H, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thành C, Lê Thị Tr là 322.340.000đồng.

6. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thầy H” còn 14 phần của 14 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 13 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ choàng phần không 9.000.000đ chiếm đoạt 23.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 09 phần tên “em P tử, em X thể dục, em Th đông á, em N thợ may, chú B đồ sắt, cậu H thuốc bắc, má út V, cậu C tạp hóa, em G bán vịt” được số tiền 309.870.000đ choàng các phần tự ý hốt 10.200.000đ chiếm đoạt 299.670.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Th Nguyễn Thị Diễm Th, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Huỳnh Phương Th, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn H, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thành C, Lê Thị Tr là 323.010.000đồng.

- Ngày 12/5/2017 âm lịch (nhằm ngày 06/6/2017 dương lịch) bị cáo Y mở 03 dây hội gồm:

7. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em Ph thợ may, em Ph thợ vắt sỏ” còn 13 phần của 13 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 12 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 02 phần không được số tiền 60.190.000đ, choàng phần không 24.000.000đ chiếm đoạt 36.190.000đ và tự ý hốt của hội viên 05 phần tên “thiếu B đồ sắt, má thiếu út V, em O cạy dừa, cậu H thuốc bắc, em Th bán thịt heo” được số tiền 160.755.000đ, choàng các phần tự ý hốt 7.805.000đ, chiếm đoạt 152.950.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Đàm Thị Ngọc H, Lê Thị Thu H, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị Diễm C, Lê Thanh Phong E, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Ngọc P 189.140.000đồng.

8. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu 4 H xe tải” còn 14 phần của 14 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 12 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ, choàng phần không 12.000.000đ chiếm đoạt 20.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 07 phần tên “em H giày dép, em P, em H thuốc tây, cậu H thuốc bắc, chị út Cẩm T, thiếu B đồ sắt, chú K” được số tiền 243.770.000 đồng choàng các phần tự ý hốt 7.500.000đồng, bị cáo chiếm đoạt 236.270.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Đàm Thị Ngọc H, Lê Thanh Phong E, Bùi Thị R, Huỳnh Thị H, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thị Xuân Y, Nguyễn Thanh T Huỳnh Túy D, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn K là 256.610.000đồng.

9. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em N” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 12 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ choàng phần không 3.000.000đ chiếm đoạt 29.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 10 phần tên “em H giày dép, má em O dừa, má thiếu út V, em H thuốc tây, em Phượng V, em Ph tử bàn ghế, chị út Cẩm T, em N bán giày dép, em L bán quần áo, cậu H bán thuốc bắc” được số tiền 341.655.000đ choàng các phần tự ý hốt 4.500.000đ chiếm đoạt 337.155.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn K, Bùi Thị R, Đồng Thị N, Nguyễn Thị Phương L, Huỳnh Thị H, Lê Thị Thu H, Nguyễn Minh Th, Nguyễn

Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Xuân Y, Nguyễn Thị Hồng L, Lê Thị L, Trần Thị Diễm C 366.495.000đồng.

- Ngày 01/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 24/6/2017) bị cáo Y mở 02 dây hui gồm:

10. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P thợ may” còn 14 phần của 14 hui viên thật tham gia, đến khi vỡ hui đã được 11 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ, choàng phần không 9.000.000đ, chiếm đoạt 23.340.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 07 phần tên “chị Tr vật liệu xây dựng, em Tr nước mía, cậu C, Th nhà lâu, chú K, thiêm B đồ sắt, cậu H” được số tiền 247.260.000đ choàng các phần tự ý hốt 6.750.000đ chiếm đoạt 240.510.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Đỗ Thị Minh Q, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Thành C, Trần Thị Diễm C, Lê Thị Th, Nguyễn Văn K, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc P (02 phần), Lê Thị Thu H, Phùng Thị Huỳnh N là 263.850.000 đồng.

11. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiêm tư H” còn 14 phần của 12 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 11 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000, choàng phần không 6.000.000đ, chiếm đoạt 26.340.000đ và tự ý hốt của hui viên 08 phần tên “chị Tr, thiêm B đồ sắt, cậu C bán phụ tùng, cậu H bán thuốc bắc, chú K, em P tủ bàn ghế 02 phần, cậu Th xây dựng” được số tiền 280.220.000đ choàng các phần tự ý hốt 6.200.000đ chiếm đoạt 274.020.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Đỗ Thị Minh Q, Lê Thị Thu H, Nguyễn Thành C, Trần Thị Diễm C (02 phần), Lê Thị Tr, Nguyễn Văn K, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc P (02 phần), Phùng Thị Huỳnh N, Nguyễn Trung Th là 300.360.000đồng.

- Ngày 25/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 18/7/2017) bị cáo Y mở 03 dây hui gồm:

12. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “chị sui T” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 10 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 35.290.000đ, choàng phần không 13.050.000 đồng, chiếm đoạt 22.240.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 04 phần tên “em Ph tủ bàn ghế, cô Tuyết L, chú B đồ sắt, em Nhí V” được số tiền 138.940.000đ choàng các phần tự ý hốt 6.740.000đ và trả cho hui viên 02 phần 74.425.000đ bị cáo chiếm đoạt 57.755.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc P, Phan Thị N, Nguyễn Thành C, Lê Thị H, Nguyễn Văn H, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Minh Th là 80.015.000đồng.

13. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiêm tư H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 10 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000 đồng choàng phần không 12.000.000 đồng chiếm đoạt 20.240.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “cô M bán gạo, em O cạy dừa, di 8 cô đơn, cậu C, cậu H bán thuốc bắc” được số tiền 172.380.000 đồng choàng các phần tự ý hốt 5.860.000 đồng chiếm đoạt 166.520.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt

trong dây hui này của các bị hại Tạ Ngọc A, Lê Thị Tr, Nguyễn Thị Th, Lê Anh T, Huỳnh Thị Huỳnh A, Trần Thị Xuân N, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H, Trần Thị Diễm C, Thạch Thị D, Trần Thị Mỹ H là 186.860.000 đồng.

14. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P vất sỏ” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 10 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.030.000 đồng, choàng phần không 11.310.000đ, chiếm đoạt 21.720.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “cô M bán gạo, P tù, cậu C, cậu Ch, chú B đồ sắt” được số tiền 175.530.000đ choàng các phần tự ý hốt 5.720.000đ chiếm đoạt 169.810.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Tạ Ngọc A, Nguyễn Thị Ngọc P, Lê Thị Ngọc D, La Mỹ P, Nguyễn Thành C, Ngô Quốc Ch, Nguyễn Văn H, Lê Thị Tr, Trần Thị Diễm C, Bùi Thị S là 191.530.000 đồng.

- Ngày 19/8//2017 âm lịch (ương lịch ngày 08/10/2017) bị cáo Y mở 05 dây hui:

15. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em C Tân An” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 08 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.290.000đ, choàng phần không 5.310.000 đồng, chiếm đoạt 27.980.000đồng và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “cô Tuyết L, em L thợ may, em X, em M Mỹ Huê, chú K” được số tiền 171.578.000 đồng bị cáo chiếm đoạt hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Lê Thị Thúy K, Võ Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Ngọc P, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thành C, Huỳnh Ngọc Tuyết L, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Diễm Th, Lê Thị Huỳnh M, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Văn K là 199.558.000 đồng.

16. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu tư H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 08 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ, choàng phần không 3.000.000đ, chiếm đoạt 29.340.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 06 phần tên “em P bán tù, cậu H thuốc bắc, cậu C, em N đông á, chú Khoa, cậu P” được số tiền 199.509.000 đồng choàng phần tự ý hốt 670.000 đồng chiếm đoạt 198.839.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Lê Thị Thúy K, Võ Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Ngọc P, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thành C, Huỳnh Ngọc Tuyết L, Lê Thị Ngọc D, Ngô Thị Thu H, Võ Thị Th, Lưu Bảo N, Lê Thị Tr, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Diễm Th là 228.179.000 đồng.

17. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần có 15 hui viên thật tham gia, đến khi vỡ hui đã được 08 kỳ khai hui. Bị cáo tự ý hốt của hui viên 04 phần tên “em P thợ vất sỏ, cậu Tr, cậu H thuốc bắc, cậu C” được tổng số tiền 148.552.000đ, choàng các phần tự ý hốt 2.755.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Huỳnh Thị Kiều P, Bùi Văn Tr, Nguyễn Thị Ngọc P, Trần Thị Diễm C, Võ Thị Th, Nguyễn Thành C, Bùi Thị R, Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Mỹ D, Lê Thị Tr, Tạ Ngọc A là 145.797.000 đồng.

18. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần có 15 hui viên thật tham gia, đến khi vỡ hui đã được 08 kỳ khai hui. Bị cáo Yén tự ý hốt của hui viên 05 phần

tên “cậu C xe tải, bạn Th sửa đồng hồ, cậu D, cô M bán gạo, em Th bán thịt heo” được tổng số tiền 183.876.000đ, choàng các phần tự ý hốt 2.120.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Nguyễn Ngọc C, Võ Hoàng S, Trần Thị Diễm C, Võ Thị Th1, Lê Thị Th, Lê Thị Kim X, Bùi Thị R, Tất Thị B, Nguyễn Mỹ D, Lê Thị Kim N, Tạ Ngọc A, Bùi Thị Thu Th là 181.756.000.000đồng.

19. Dây số 05: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thầy H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hui được 08 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.550.000 đồng, choàng phần hốt không 8.310.000đ, chiếm đoạt 25.240.000đ và tự ý hốt của hui viên 04 phần tên “em Th bán thịt heo, em O bán dừa, Ch đông á, em T tàu hủ” được số tiền 135.240.000 đồng choàng các phần tự ý hốt 4.051.000đ chiếm đoạt 131.189.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Phan Thị Bạch Đ, Bùi Thị Thu Th, Bùi Thị R, Trần Thị Mỹ H, Lê Thị Kim N, Huỳnh Thị H, Lê Anh T, Phạm Thị Kim C, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thị Diễm Th, Lê Thị Tr là 156.429.000 đồng.

- Ngày 24/9/2017 âm lịch (ương lịch ngày 12/11/2017) bị cáo Y mở 05 dây hui gồm:

20. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P thợ may” còn 14 phần của 14 hui viên tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 33.460.000đ và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “má em O cạy dừa, cô Đ thợ may, cô M bán gạo, cậu H bán thuốc bắc, em P” chiếm đoạt số tiền 164.080.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Đồng Thị N, Nguyễn Thị M, Huỳnh Thị Đ, Lê Thị Ngọc D, Lê Thị Thu H, Bùi Thị R, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Xuân Y, Tạ Ngọc A, Nguyễn Thanh T, Lê Thị Tr, Nguyễn Minh Th là 196.700.000 đồng.

21. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em H” còn 14 phần của 14 hui viên thật tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.900.000đ, choàng phần không 6.000.000đ, chiếm đoạt 26.900.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 03 phần tên “thiếu B đồ sắt, thiếu út V, em P” được số tiền 101.980.000đ choàng phần tự ý hốt 690.000đ chiếm đoạt 101.290.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Đặng Mỹ H, Lê Thanh N, Nguyễn Thị Kim T, Lê Thị Thu H, Lê Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thị Xuân Y, Nguyễn Thị Phương L, Lê Thị Kim X, Trần Thị Diễm C, Lê Thị Tr, Nguyễn Minh Th là tiền 128.190.000 đồng.

22. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em Kiều Phú Đức” còn 14 phần của 14 hui viên thật tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 32.620.000 đồng và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “em Hòa O, em O dừa, chú B đồ sắt, em Ph thợ vát sủ, cậu 6 Th” chiếm đoạt số tiền 163.660.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Lê Thị Kiều O, Lê Anh T, Nguyễn Thị Kiều O, Huỳnh Thị H, Trần Thị Mỹ N, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thị Xuân Y, Đàm Thị Ngọc H,

Trần Thị Diễm C, Huỳnh Thị Kiều P, Lê Thị Tr, Lê Văn Th là 196.280.000 đồng.

23. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thầy L An Trường” còn 14 phần của 14 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.290.000đ, choàng phần không 8.310.000đ, chiếm đoạt 24.980.000đ và tự ý hốt của hội viên 02 phần tên “thiếu út V, em H thuộc tây” được số tiền 69.920.000đồng bị cáo chiếm đoạt hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Phương L, Lê Thanh Nn, Huỳnh Thị Hg, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn K, Đàm Thị Ngọc H, Trần Thị Diễm C, Huỳnh Thị H, Lê Văn Th, Phan Thị N là 94.900.000đồng.

24. Dây số 05: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em N y tá” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.420.000đ, choàng phần không 5.310.000đ, chiếm đoạt 28.110.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “cậu ba N, cậu C, thiếu út V” được số tiền 100.565.000 đồng choàng các phần tự ý hốt 1.260.000 đồng chiếm đoạt 99.305.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thanh N, Huỳnh Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn K, Lê Thị Thúy K, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thị Phương L, Bùi Văn T, Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Túy D, Đàm Thị Ngọc H là 127.415.000 đồng.

- Ngày 22/10/2017 âm lịch (dương lịch ngày 09/12/2017) bị cáo Y mở 03 dây hội gồm:

25. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cô mười S” còn 14 phần của 14 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 32.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 05 phần tên “thiếu B đồ sắt, cậu H thuộc bắc, chú K, thiếu út V, em O cạy dừa” chiếm đoạt số tiền 159.240.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lê Thị Thu H, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Văn K, Lê Phương Ánh Tr, Võ Thị Thúy K, Nguyễn Thị Phương L, Lê Thị Tr, Lê Anh T, Đoàn Thị Mỹ D, Đặng Thị Thu M, Huỳnh Thị H là 191.580.000 đồng.

26. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu tư H xe tải” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ, choàng phần không 6.000.000 đồng, chiếm đoạt 26.480.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “chú K, em H dép, em C đông á” được số tiền 98.424.000đ choàng các phần tự ý hốt 5.100.000đ chiếm đoạt 93.324.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn H, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Văn K, Đàm Thị Ngọc H, Phạm Thị Kim C, Lê Phương Ánh Tr, Trần Thị Mỹ H, Võ Thị Th, Lê Thị Tr, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Phương L là 119.804.000đồng.

27. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em V thợ may” còn 14 phần của 14 hội viên thật tham gia, đến khi vỡ

hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000đ, choàng phần không 3.000.000đ, chiếm đoạt 29.480.000đồng. Bị cáo tự ý hốt của hội viên 04 phần tên “chú B đồ sắt, thiếu út V, em T bán thịt heo, em H bán phân bón” được số tiền 127.700.000 đồng choàng các phần tự ý hốt 2.136.000đ chiếm đoạt số tiền 125.564.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong đây hội này của các bị hại Lê Thị Thu H, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Thị Diễm C, Đoàn Thị Mỹ D, Đặng Thị Thu M, Trương Thị C, Huỳnh Thị H, Lê Thị Tr, Võ Thị Th, Nguyễn Thị Phương L, Võ Thị Hồng T, Trần Minh H là 154.904.000 đồng.

- Ngày 04/11/2017 âm lịch (dương lịch ngày 21/12/2017) bị cáo Y mở 03 dây hội gồm:

28. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu tư H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 05 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 32.340.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 04 phần tên “thiếu út V, chú B đồ sắt, má em O cạy dừa, cậu H bán thuốc bắc” chiếm đoạt số tiền 127.680.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong đây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Thị Xuân Y, Lê Thị Tr, Lê Thị Ngọc D, Châu Thị Ngọc X, Đặng Thị Thu M, Trương Thị M, Nguyễn Văn H, Lưu Bảo N, Nguyễn Thành C, Đồng Thị N, Trần Thị Diễm C, Đàm Thị Ngọc H, Lê Thị Thu H là 160.020.000đồng.

29. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em Th ghe dừa” còn 14 phần của 14 hội viên tham gia thật, đến khi vỡ hội đã được 05 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 32.340.000 đồng, choàng phần không 3.000.000 đồng, chiếm đoạt 29.340.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “thiếu út V, chị út C, em P thợ vặt sổ” được số tiền 96.155.000đ choàng phần tự ý hốt 660.000 đồng chiếm đoạt 95.495.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong đây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Xuân Y, Lê Thị Tr, Bùi Thị R, Đàm Thị Ngọc H, Châu Thị Ngọc X, Đặng Thị Thu M, Trương Thị M, Trần Thị Diễm C, Huỳnh Thị Kiều P, Nguyễn Thành C là 124.835.000 đồng.

30. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em V thợ may” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 05 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.420.000 đồng, choàng phần không 5.310.000 đồng, chiếm đoạt 28.110.000 đồng và tự ý hốt của hội 02 phần tên “chú B đồ sắt, thiếu út V” được số tiền 66.060.000 đồng choàng các phần tự ý hốt 3.690.000 đồng chiếm đoạt 62.370.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong đây hội này của các bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Phương L, Lê Thị Tr, Nguyễn Trung Th, Đàm Thị Ngọc H, Đặng Thị Thu M, Trương Thị M, Huỳnh Thị Kiều P, Nguyễn Thành C, Lê Thị Thúy K, Trần Thị Diễm C, Lê Thị Thu H là 90.480.000đồng.

- Ngày 25/11/2017 âm lịch (dương lịch ngày 11/01/2018) bị cáo mở 03 dây hội gồm:

31. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu tư H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 04 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 34.620.000đ,

choàng phần không 4.595.000đ, chiếm đoạt 30.025.000đ và tự ý hốt của hội viên 01 phần tên “cô M bán gạo” được số tiền 33.540.000đ bị cáo chiếm đoạt hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc P, Châu Thị Bé T, Huỳnh Ngọc Tuyết L, Trần Thị Mỹ Hh, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H, Lê Thị Tr, Tạ Ngọc A, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị Diễm C, Bùi Thị R, Lê Phương Ánh T là 63.565.000đồng.

32. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P vắt sỏ” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 04 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.030.000đ, choàng phần không 5.310.000đồng, chiếm đoạt 27.720.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 01 phần tên “em Tuyết L” được số tiền 34.005.000 đồng choàng phần tự ý hốt 670.000đ, chiếm đoạt 33.335.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Văn H, Huỳnh Ngọc Tuyết L, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Thành C, Lê Thị Tr, Tạ Ngọc A, Lê Phương Ánh Tr, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị Diễm C, Lê Thị Th, Ngô Thị Bạch L, Lê Thị Thúy K là 61.055.000đồng.

33. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em Đ” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 04 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 33.030.000 đồng, choàng phần không 2.825.000 đồng, chiếm đoạt 30.745.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 02 phần tên “em O dừa, cậu C” được số tiền 66.320.000 đồng bị cáo chiếm đoạt hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn H, Bùi Thị R, Lê Thị Tr, Nguyễn Thị Phương L, Lê Anh T, Trần Thị Diễm C, Lê Thị T, Phan Thị U, Bùi Thị R, Lê Thị Ngọc D, Nguyễn Thành C là 97.065.000đồng.

- Ngày 06/01/2018 âm lịch (ương lịch ngày 21/02/2018) bị cáo mở 04 dây hội gồm:

34. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thiếu tư H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 03 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 32.340.000đ và tự ý hốt của hội viên 02 phần tên “em Tuyết L, em Th” chiếm đoạt số tiền 51.180.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Phạm Thị N, Nguyễn Văn H, Lê Thị Tr, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh Th, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Thành C, Võ Thị Ngọc C, Lê Thị L, Nguyễn Thị Diễm Th là 83.520.000 đồng.

35. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em V thợ may, em Th giáo viên” còn 13 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 03 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 02 phần không chiếm đoạt số tiền 55.440.000đồng và tự ý hốt của hội viên 01 phần tên “em Tuyết L” chiếm đoạt số tiền 27.960.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Phạm Thị N, Lê Thị Tr, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Minh Th, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H, Võ Thị Th, Trương Thị M, Lê Thị Kim N, Huỳnh Thị H là 83.400.000đồng.

36. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em Hồng Th” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã

được 03 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 32.340.000đồng và tự ý hốt của hội viên 02 phần tên “em V may, em Phượng V” chiếm đoạt số tiền 65.100.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lê Thị Tuyết V, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh T (02 phần), Trương Thị C, Nguyễn Thị Bích P, Võ Thị Ngọc C, Trần Thị Mỹ H, Lê Thị Kim X, Đàm Thị Ngọc H, Nguyễn Thành C, Lê Thị Ngọc D, Huỳnh Thị H, Tất Thị B là 97.440.000đồng.

37. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em N in, em Đông T” còn 13 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 03 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 02 phần không chiếm đoạt số tiền 57.750.000đồng và tự ý hốt của hội viên 01 phần tên “cô X thầy H” chiếm đoạt số tiền 27.960.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các hội viên Trần Thị Thanh X, Nguyễn Văn H, Võ Hoàng S, Lê Thị Ngọc L, Lê Thị Bé H, Nguyễn Minh Th, Lê Thị Kim N, Võ Thị Ngọc C, Châu Thị S, Nguyễn Thị Ngọc P, Trương Thị M, Võ Thị Th là 82.710.000đồng.

* Đối với 32 dây hội 1.000.000đ, mỗi tháng khai hội 01 kỳ, cụ thể như sau:

38. Dây hội ngày 15/3/2017 âm lịch (nhằm ngày 11/4/2017 dương lịch) bị cáo Y mở 01 dây hội quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “thầy S, V thợ may” còn 13 phần của 11 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 14 kỳ khai hội. Bị cáo 02 phần không được số tiền 21.800.000đ, choàng 02 phần không 14.870.000đ, chiếm đoạt 6.930.000đồng và tự ý hốt của hội viên 04 phần tên “cậu C nhà vườn, C bán đồ chay, em H thể dục, cô U thợ kĩ” được số tiền 46.240.000đ, choàng các phần tự ý hốt 2.020.000đ, chiếm đoạt 44.220.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị Thu N, Ngô Quốc Ch, Nguyễn Thị C, Trần Thị Mỹ H, Phan Thị U là 51.150.000đồng.

39. Dây hội ngày 06/4/2017 âm lịch (nhằm ngày 01/5/2017 dương lịch) bị cáo Y mở 01 dây hội quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em N, em N vất vả” còn 13 phần của 09 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 13 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 02 phần không được số tiền 20.020.000đ, choàng 02 phần không 14.000.000đ, chiếm đoạt 6.020.000đ và tự ý hốt của hội viên 05 phần tên “N thợ may, C đông á, D Sài gòn 03 phần” được số tiền 56.000.000đ choàng các phần tự ý hốt 9.860.000đ và trả cho hội viên 03 phần số tiền 19.320.000đ, chiếm đoạt 26.940.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Minh Th, Lưu Thiên Tr, Phạm Thị Kim C là 32.960.000đồng.

- Ngày 12/5/2017 âm lịch (dương lịch ngày 06/6/2017) bị cáo Y mở 03 dây hội gồm:

40. Dây số 01: Bị cáo Y quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P vất vả” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 12 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.140.000đ, choàng phần không 4.770.000đ, chiếm đoạt 6.370.000đ và tự ý hốt của hội viên 07 phần tên “mợ N, em N bán dép, mợ năm T, cậu H, dượng O cạy dừa, em N ngân hàng đông á, em K thợ may” được số tiền 81.840.000đ, choàng các phần tự

ý hốt 4.340.000đ, chiếm đoạt 77.500.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Hồng L, Phạm Thị H, Trần Thị Diễm C, Lê Anh T, Lưu Bảo N, Diệp Ái L, Nguyễn Thị Th, Võ Thị K, Lê Thanh N là 83.870.000đồng.

41. Dây số 02: Bị cáo Y quy định 15 phần có 15 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 12 kỳ khai hui. Bị cáo tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “mợ N bán thịt bò, em N ngân hàng, em L bán quần áo, cậu H thuốc bắc, em K thợ may” được số tiền 61.780.000đ, choàng các phần tự ý hốt 5.015.000đ và trả cho hui viên 01 phần số tiền 12.700.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Phương L, Lê Thị L, Trần Thị Diễm C, Võ Thị K, Phan Thị N, Nguyễn Thị Th là 44.065.000đ.

42. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “mợ 4 H bán vịt, em H thân giáo viên” còn 13 phần của 12 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 12 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 02 phần không được số tiền 21.240.000đ, choàng phần không 9.140.000đ, chiếm đoạt 12.100.000đồng và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “mợ N bán thịt bò, cậu H thuốc bắc, cô H bán mắm, cậu P tí nguyên, Đ nông nghiệp” được số tiền 58.550.000đ choàng các phần tự ý hốt 740.000đ và trả cho hui viên 01 phần 8.060.000đ còn lại 49.750.000đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Thị C, Phan Thị N, Trần Thị Diễm C, Võ Thị N, Huỳnh Túy D, Lê Thanh Phong E là 61.850.000đồng.

43. Ngày 01/6/2017 âm lịch (nhằm ngày 24/6/2017 dương lịch) bị cáo Y mở 01 dây hui quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P vất sổ” còn 14 phần của 12 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 11 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 12.020.000đ, choàng phần không 5.310.000đ, chiếm đoạt 6.710.000đồng và tự ý hốt của hui viên 05 phần tên “em L thuốc bắc, cậu H 02 phần, em V thợ may, cô M bán gạo” được số tiền 59.618.000đ choàng các phần tự ý hốt 3.720.000đ chiếm đoạt 55.898.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Lê Anh T, Nguyễn Thị C (02 phần), La Thị C, Đàm Thị Ngọc H, Lê Thị Huỳnh M, Trần Thị Diễm C (02 phần), Lê Thị Tuyết V là 62.608.000 đồng.

- Ngày 25/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 18/7/2017) bị cáo Y mở 02 dây hui gồm:

44. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “T vất sổ” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 10 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.240.000đ, choàng phần không 5.540.000đ, chiếm đoạt 5.700.000đ và tự ý hốt của hui viên 03 phần tên “cô M, em K Phú Đức, em P chị én” được số tiền 35.500.000đ, choàng các phần tự ý hốt 1.550.000 đồng, chiếm đoạt 33.950.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Lê Thị L (02 phần), Lê Thị Ngọc L, Phạm Thị M, Ngô Quốc C, Võ Thị K, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Phương L là 39.650.000đồng.

45. Dây số 02: Bị cáo Y quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em P thợ điện” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 10 kỳ khai hui. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 10.780.000đ,

choàng phần không 3.000.000đ, chiếm đoạt 7.780.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 06 phần tên “em M vắt sỏ, cô Tuyết L, em B bán tép, em H thể dục, em Th thợ vắt sỏ, cô H tuổi ngọc” được số tiền 67.120.000đ, choàng các phần tự ý hốt 2.850.000đ và trả cho hội viên 02 phần 17.550.000đ, chiếm đoạt 46.720.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Huỳnh Thị Tuyết M, Lê Thị L (02 phần), Huỳnh Ngọc Tuyết L, Huỳnh Thị Huỳnh A, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Thị U, Phạm Thị H, Trần Thị Mỹ H, Võ Thị T, Trương Thị Lệ H là 54.500.000 đồng.

46. Ngày 01/7/2017 âm lịch (dương lịch ngày 25/8/2017) bị cáo mở 01 dây hội quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cậu N xe honda” còn 14 phần của 12 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 09 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.800.000đ, choàng phần không 3.330.000đ, chiếm đoạt 8.470.000đ và tự ý hốt của hội viên 04 phần tên “em O út, em O Dừa, vợ cậu A, N ngân hàng Đ” được số tiền 46.820.000đ, choàng các phần tự ý hốt 860.000đ và trả cho hội viên 01 phần 7.000.000đ, chiếm đoạt 38.960.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Trần Thị Mỹ N, Lê Anh T, Nguyễn Thị P, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Ch, Trần Thị Hồng N (02 phần), Nguyễn Thị Ngọc P là 47.430.000đ.

- Ngày 19/8/2017 âm lịch (dương lịch ngày 08/10/2017) mở 05 dây hội gồm:

47. Dây số 01: Bị cáo Y quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em N giáo viên” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 08 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.270.000đ, choàng phần không 770.000đ, chiếm đoạt 10.500.000đ và tự ý hốt của hội viên 06 phần tên “em K vắt sỏ, em cháo Th, dượng O dừa, mợ N bán bò, em H rầy, em A” được số tiền 68.790.000đ, sau đó trả cho hội viên 01 phần số tiền 8.000.000đ, chiếm đoạt 60.790.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Võ Thị K, Lê Thị Ngọc L, Đặng Hồng T, Lê Anh T, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Thị C, Lê Thị L, Nguyễn Thị Kim H, Huỳnh Như A, La Thị A, Nguyễn Thị Phương L, Trần Thị C là 71.290.000 đồng.

48. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cô 10 S” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 08 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt 10.780.000đ và tự ý hốt của hội viên 07 phần tên “mợ N bán bò, mợ T cháo dinh dưỡng, bạn T nước đá, mợ L rau đắng, em A, em T, cô X” chiếm đoạt 78.610.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này Trần Thị C, Nguyễn Thị C, Võ Thị T, Võ Thị T2, Đoàn Thị Bé L, Bùi Thị R, Nguyễn Thị P, Trần Thị Mỹ H, Lê Thanh N, Lê Thị L, Phạm Văn L, Huỳnh Như A, La Thị A, Trần Thị Xuân N là 89.390.000đ.

49. Dây số 03: Bị cáo Y quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em N trạm xá” còn 14 phần của 15 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 08 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 10.395.000đ, choàng phần không 3.000.000đ, chiếm đoạt 7.395.000đ và tự ý hốt của hội viên 3,5 phần tên “mợ N, em L thuốc bắc, anh S, em T vé số” được số tiền

38.685.000đ choàng các phần tự ý hốt 617.000.000đ và trả cho hội viên 01 phần 12.065.000đ, chiếm đoạt 26.003.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Trần Thị C, Lê Thị L, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị P, Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Văn T (1/2 phần), Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị R, Lê Thị Ngọc D, Võ Thị T2 là 33.398.000đồng.

50. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “thầy S giáo viên” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 08 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 10.780.000đ, choàng phần không 1.000.000đ, chiếm đoạt 9.780.000 đồng và tự ý hốt của hội viên 05 phần tên “cậu N cháo lòng, em P vắt sỏ, em bé B trâu cau, vợ chú A, em P hủ tít” được số tiền 54.688.000đ, choàng các phần tự ý hốt 510.000đ và trả lại cho hội viên 01 phần số tiền 6.000.000đ, chiếm đoạt 48.178.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lý Thị Thúy H, Lê Thị Kim N, Bùi Thị R, Lê Thị C, Huỳnh Thị Kiều P, Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1978), Trương Thị Bé B, Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1976), Lê Thanh T, Sơn Thị V, Lê Thị Ngọc D là 57.958.000 đồng.

51. Dây số 05: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em N bánh in” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 08 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 10.780.000đ, choàng cho phần không 1.000.000đ, chiếm đoạt 9.780.000đ và tự ý hốt của hội viên 06 phần tên “con em O dừa, chị tư Ngọc M, mợ T ba ra, em D thợ may, bạn T nước đá, em L sĩ” được số tiền 67.405.000đ, choàng các phần tự ý hốt 720.000 đồng, chiếm đoạt 66.685.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Huỳnh Thị H, Lê Anh T, Lê Thị L, Võ Thị T2, Bùi Thị R, Đoàn Thị Bé L, Diệp Ái L, Phùng Thị D, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Thùy L (1/2 phần), Nguyễn Thị Hoàng O (1/2 phần), Nguyễn Thị P, Lữ Thị Phương L, Phan Thị U là 76.465.000đ.

- Ngày 24/9/2017 âm lịch (dương lịch ngày 12/11/2017) bị cáo Yến mở 05 dây hội gồm:

52. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cậu tư H” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.140.000đ, choàng phần hội không 1.770.000đ, chiếm đoạt 9.370.000đ và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “em N thợ may, cô M tuổi ngọc, em L bán thuốc bắc” được số tiền 34.395.000đ, choàng các phần tự ý hốt 600.000đ, chiếm đoạt 33.795.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị M, Bùi Thị Mỹ T, Lê Thị Ngọc L, Võ Hoàng S, Lê Thanh N, La Thị C, Lữ Thị D, Trần Thị Mỹ H, Nguyễn Thị C là 43.165.000đ.

53. Dây số 02: Bị cáo Y quy định 15 phần hội, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cô 10 S” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.140.000đ, choàng phần không 2.770.000đ, chiếm đoạt 8.370.000đ và tự ý hốt của hội viên 02 phần tên “em K vắt sỏ, cô hai S” được số tiền 23.500.000đ, choàng các phần tự ý hốt 185.000đ, chiếm đoạt 23.315.000đ. Tổng số

tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Nguyễn Thị U, Võ Thị K, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Thanh Đ, Bùi Thị Mỹ T, Châu Thị S, Lữ Thị D, Trần Thị C, Nguyễn Huỳnh Phương T, Võ Hoàng S, Nguyễn Thị C là 31.685.000đồng.

54. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cô Đ” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hót 01 phần không được số tiền 11.140.000đ, choàng phần không 1.770.000đ, chiếm đoạt 9.370.000đ và tự ý hót của hui viên 03 phần tên “em K vất sỏ, em H bán cá, cô M giáo viên” được số tiền 34.395.000đ, choàng các phần tự ý hót 615.000đ, chiếm đoạt 33.780.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Võ Thị K, Trần Minh H, Lữ Thị D, Phạm Thị H, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thị M, Phan Thị N, Trần Thị Ch, Nguyễn Thị C, Võ Thị T2, Trần Minh H, Nguyễn Thị H là 43.150.000đ.

55. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em M vất sỏ, mợ T bán rau cải” còn 13 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hót 02 phần không được số tiền 22.670.000đ, choàng 02 phần không 5.540.000đ, chiếm đoạt 17.130.000đ và tự ý hót của hui viên 01 phần tên “cậu ba N” được số tiền 11.075.000đ, choàng phần tự ý hót 210.000đ, trả cho hui viên 01 phần số tiền 5.000.000đ, chiếm đoạt 5.865.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Trần Thị C, Võ Thị T2, Trần Minh H, Phan Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Huỳnh Phương T, Lê Anh T là 22.995.000đ.

56. Dây số 05: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em M phòng Nông nghiệp” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hót 01 phần không được số tiền 11.270.000đ, choàng phần không 1.770.000đ, chiếm đoạt 9.500.000đ và tự ý hót của hui viên 03 phần tên “dượng O dừa, cô M giáo viên, em L thuốc bắc” được số tiền 35.220.000đ bị cáo chiếm đoạt hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Lê Thị Ngọc L, Lê Anh T, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim H, Võ Hoàng S, Huỳnh Túy D, La Thị C, Lê Thanh T, Phạm Thị H, Lê Thị Ngọc L là 44.720.000đ.

- Ngày 20/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 07/12/2017 dương lịch) bị cáo Yén mở 03 dây hui gồm:

57. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 03 phần tên “N, cô H em chị sui, em G phòng nông nghiệp” còn 12 phần của 12 người tham gia, đến khi vỡ hui đã được 06 kỳ khai hui. Bị cáo hót 03 phần không được số tiền 29.985.000đ, choàng phần không 2.000.000đ, chiếm đoạt 27.985.000đ và tự ý hót của hui viên 02 phần tên “em H vật liệu xây dựng, thêm út V” được số tiền 20.115.000đ, choàng phần tự ý hót 200.000đ, chiếm đoạt 19.915.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hui này của các bị hại Võ Thị T2, Bùi Thị H, Trần Thị Diễm C, Phan Thị U, Nguyễn Thị Phương L (khóm 5), Bùi Thị S, Trương Thị Bé B, Lê Thị Ngọc D, Phan Thị N, Trương Thị M, Nguyễn Thị Bích P là 47.900.000đ.

58. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần có 15 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo tự ý hốt của hội viên 04 phần tên “cậu H, chị Đ bán gạo, em X bán mỹ phẩm, em L bán thuốc bắc” chiếm đoạt tổng số tiền 49.185.000đồng của các bị hại Nguyễn Thị Thúy P, Trương Thị Bé B, Lưu Bảo N, Võ Thị T2, Nguyễn Thị Phương L (khóm 5), Nguyễn Thị Minh V, Lê Thị Ngọc D, Bùi Thị S, Lê Thị Ngọc L, Trần Thị Diễm C, Nguyễn Thị Kim X, Trương Thị M, La Thị C.

59. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em C chay” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 06 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.010.000đồng, choàng phần không 1.770.000đ, chiếm đoạt 9.240.000đ và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “em T nông nghiệp, em L thuốc bắc, thêm út V” được số tiền 34.590.000đ, choàng các phần tự ý hốt 1.440.000đ, chiếm đoạt 33.150.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lưu Bảo N, Phạm Thị T, Trần Thị Diễm C, Trương Thị M (02 phần), Phan Thị N, Bùi Thị S, La Thị C, Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn Thị Phương L (khóm 5), Lâm Thị T, Lê Thị Ngọc L là 42.390.000đồng.

- Ngày 04/11/2017 âm lịch (dương lịch ngày 21/12/2017) bị cáo mở 03 dây hội gồm:

60. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cô 10 S” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 05 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không chiếm đoạt số tiền 10.780.000đ và tự ý hốt của hội viên 04 phần tên “em H ủy ban, cô G giáo viên, em D ủy ban, em V thợ may” được số tiền 31.720.000đ, sau đó trả cho hội viên 03 phần số tiền 8.360.000, chiếm đoạt 31.720.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lê Thị Hồng T, Phan Thị N, Võ Thị Hồng S, Đặng Mỹ H, Lê Thị G, Huỳnh Ngọc Tuyết L (02 phần), Bùi Thị S, Nguyễn Minh T, Trương Thị Đ, Lê Thị Tuyết V là 42.500.000đồng.

61. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “cô N Đức Mỹ” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 05 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.010.000đ, choàng phần không 770.000đ, chiếm đoạt 10.240.000đ và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “em H ủy ban, em Tuyết L giáo viên, em N” được số tiền 30.190.000đ, sau đó trả cho hội viên 03 phần số tiền 9.000.000đ, chiếm đoạt 21.190.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Lê Thị Hồng T, Phan Thị N, Võ Thị Hồng S, La Thị Anh, Huỳnh Ngọc Tuyết L (02 phần), Lê Thị Tuyết V, Nguyễn Minh T, Bùi Thị S, Trương Thị Đ là 31.430.000đồng.

62. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “mợ S Phú Đức” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 05 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.010.000đ, choàng phần không 770.000đ, chiếm đoạt 10.240.000đồng và tự ý hốt của hội viên 03 phần tên “em T phòng Tài chính, em C giáo viên, em Tuyết L” được số tiền 33.900.000đ, sau đó trả cho hội viên 01 phần số tiền 3.160.000đ, chiếm đoạt 30.740.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại

Lê Thị Hồng T, Phan Thị N, Võ Thị Hồng S, La Thị A, Diệp Ái L, Lê Thị C, Huỳnh Ngọc Tuyết L, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Thị P, Lê Thị Hồng T, Lê Thị Bé H, Trương Thị Đ là 40.980.000đồng.

- Ngày 02/12/2017 âm lịch (ương lịch ngày 18/01/2018) bị cáo mở 03 dây hụi gồm:

63. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em Đông T, em k X” còn 13 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hụi đã được 04 kỳ khai hụi. Bị cáo hốt 02 phần không chiếm đoạt số tiền 20.280.000 đồng và tự ý hốt của hụi viên 02 phần tên “chị hai D, cậu Phi H” chiếm đoạt số tiền 20.930.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này của các bị hại Nguyễn Ngọc L, Ngô Thị K, Nguyễn Thị C, Trần Thị Mỹ H, Lê Thị Ngọc D, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T, Mai Thị D, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Hồng S, Nguyễn Thị H, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Bích P là 41.210.000đồng.

64. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em X, em K X” còn 13 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hụi đã được 04 kỳ khai hụi. Bị cáo hốt 02 phần không được số tiền 20.280.000đồng choàng phần không 1.540.000đồng chiếm đoạt 18.740.000đồng và tự ý hốt của hụi viên 01 phần tên “chú L phòng Nông nghiệp” được số tiền 9.800.000đồng, sau đó trả cho hụi viên 01 phần số tiền 1.560.000đồng chiếm đoạt 8.240.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này của các bị hại Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị C, Trần Thị Mỹ H, Lê Thị Ngọc D, Nguyễn Thanh T, Trần Thị Yến O, Phạm Thị H, Phạm Thị T, Lê Thị Ngọc L, Đặng Hồng T, La Thị C là 26.980.000đồng

65. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em C cạy dừa” còn 14 phần của 13 người tham gia, đến khi vỡ hụi đã được 04 kỳ khai hụi. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 11.270.000đồng, choàng phần không 770.000đồng, chiếm đoạt 10.500.000đồng và tự ý hốt của hụi viên 02 phần tên “cô út H, em T thợ may” được số tiền 20.840.000đ, sau đó trả cho hụi viên 01 phần số tiền 1.566.000đồng, chiếm đoạt 19.280.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này của các bị hại Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị C, Lê Thị Ngọc D, Nguyễn Thanh T, Lưu Bảo N, Mai Thị D, Võ Thị Hồng T (02 phần), Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Bích P, Quách Ngọc A, Bùi Thị H là 29.780.000đồng.

- Ngày 06/01/2018 âm lịch (ương lịch ngày 21/02/2018) bị cáo Y mở 04 dây hụi gồm:

66. Dây số 01: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 02 phần tên “em T giáo viên, em M Đ” còn 13 phần của 14 người tham gia (do có hụi viên tham gia $\frac{1}{2}$ phần) đến khi vỡ hụi đã được 03 kỳ khai hụi. Bị cáo hốt 02 phần không được số tiền 16.915.000đ, sau đó bị cáo trả cho hụi viên 3,5 phần số tiền 3.400.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này của các bị hại Dương Thị Y, Kim Thị O, Lê Thị Ngọc L, Phan Thị N, Trương Thị Lệ H, Nguyễn Thị M, Phan Thị U, Nguyễn Văn H, Lý Thị Thúy H là 13.515.000đ.

67. Dây số 02: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em M Đ” còn 14 phần của 14 người tham gia, đến khi vỡ hụi đã được

03 kỳ khai hội. Bị cáo chưa hốt phần kê tên không mà tự ý hốt của hội viên 02 phần tên “thiếu 7 C, em L giáo viên” được số tiền 22.000.000đ, choàng phần hội không 770.000đ, trước khi vỡ hội bị cáo trả cho hội viên 01 phần số tiền 2.000.000đ. Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại La Thị C, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Văn H, Hồ Thị Kim T, Võ Thị K, Nguyễn Thị C, Trương Thị Bé B, Huỳnh Túy D, Trần Thị Mỹ H, Lê Thị L, Phùng Thị T, Nguyễn Lâm Kiều O là 19.230.000đ.

68. Dây số 03: Bị cáo quy định 15 phần có 13 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 03 kỳ khai hội. Bị cáo tự ý hốt của hội viên 01 phần tên “thiếu 7 C” được số tiền 10.270.000đ, sau đó bị cáo trả cho hội viên 02 phần số tiền 2.770.000đ. Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Thị H, Trương Thị Bé B, Phan Thị N, Lê Thị T, Ngô Thị Thu H, Dương Thị Y, Lê Thị Ngọc D, Lê Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Lâm Kiều O, Nguyễn Thị P là 7.950.000đ.

69. Dây số 04: Bị cáo quy định 15 phần, trong đó bị cáo kê không 01 phần tên “em T giáo viên” còn 14 phần của 10 người tham gia, đến khi vỡ hội đã được 03 kỳ khai hội. Bị cáo hốt 01 phần không được số tiền 10.780.000đ, choàng phần không 1.000.000đ, chiếm đoạt 9.780.000đ và tự ý hốt của hội viên 01 phần tên “em T” được số tiền 10.720.000đ sau đó bị cáo trả cho hội viên 01 phần số tiền 2.000.000đ, chiếm đoạt 8.720.000đ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hội này của các bị hại Nguyễn Minh T (03 phần), Huỳnh Túy D, Lê Thị Ngọc L, Trần Thị Mỹ H, Lê Thị Ngọc D, Võ Thị K, Đồng Thị N, Trần Thị Mỹ N, Huỳnh Túy D (02 phần) là 18.500.000đ.

* Hành vi bán hội không của bị cáo Võ Thị Ngọc Y:

Ngoài hành vi gian dối kê tên không vào dây hội và tự ý lấy các phần hội của hội viên để hốt hội chiếm đoạt tiền, bị cáo Y còn đưa ra thông tin gian dối là có hội viên kêu bán hội, khi mua hội sẽ nhận tiền lời ở các kỳ khai hội tiếp theo rồi được hốt hội nên các bị hại tin và mua các phần hội đó, sau khi nhận được tiền mua 09 phần hội của 03 bị hại rồi bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 226.483.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Bà Mạch Thị Thu C, sinh năm 1944, nơi cư trú khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mua của bị cáo 01 phần hội ở dây hội 3.000.000đ của dây hội mở ngày 19/8/2017 âm lịch (dương lịch ngày 08/10/2017), bị cáo chiếm đoạt số tiền 28.424.000 đồng.

2. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1965, nơi cư trú khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mua 02 phần hội ở dây hội 3.000.000đ của dây hội mở ngày 15/3/2017 âm lịch (dương lịch ngày 11/4/2017), bị cáo chiếm đoạt số tiền 51.940.000 đồng.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1966, nơi cư trú khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mua 06 phần hội ở dây hội 3.000.000 đồng, Bị cáo chiếm đoạt của bị hại T số tiền 146.119.000 đồng gồm:

- 01 phần của dây hội mở ngày 01/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 24/6/2017) bị cáo chiếm đoạt số tiền 27.495.000 đồng.

- 01 phần của dây hội mở ngày 19/8/2017 âm lịch (dương lịch ngày 08/10/2017) bị cáo chiếm đoạt số tiền 28.424.000đ.

- 02 phần của dây hui mở ngày 04/11/2017 âm lịch (dương lịch ngày 21/12/2017) bị cáo chiếm đoạt số tiền 60.090.000đồng.

- 02 phần của dây hui mở ngày 25/11/2017 âm lịch (dương lịch ngày 11/01/2018) bị cáo chiếm đoạt số tiền 30.110.000 đồng.

Bằng thủ đoạn gian dối như trên bị cáo Y đã kê tên không 76 phần hui rồi hốt 75 phần chiếm đoạt tổng số tiền 1.322.745.000 đồng, tự ý lấy tên của hui viên tham gia thật hốt 292,5 phần chiếm đoạt số tiền 6.662.647.000 đồng và bán hui không 09 phần chiếm đoạt số tiền 226.483.000 đồng trong 69 dây hui.

Trong quá trình điều tra bị cáo Võ Thị Ngọc Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã chiếm đoạt của 158 bị hại với tổng số tiền 8.211.875.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-P1 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Võ Thị Ngọc Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Thị Ngọc Y thông nhất với nội dung bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-P1 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Từ năm 2016, bị cáo bắt đầu trực tiếp đứng ra làm chủ hui (đầu thảo hui), nhưng do bị mất cân đối trong việc trả lãi vay đối với các khoản vay trước đó, choàng hui và tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hui viên bằng cách kê tên không vào các dây hui để hốt, tự ý lấy tên của các hui viên thật để hốt, bán hui không để chiếm đoạt và bị cáo mở ra 69 dây hui để thực hiện ý định. Đến ngày 15/5/2018, bị cáo không còn khả năng thanh toán cho các hui viên nên tuyên bố vỡ hui. Bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt của 158 bị hại với tổng số tiền 8.211.875.000đồng như kết quả của cơ quan điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo trả cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện bị cáo Võ Thị Ngọc Y đã có hành vi gian dối như bằng hình thức lợi dụng việc bị cáo làm đầu thảo hui, các hui viên khi tham gia chơi hui tin tưởng bị cáo, không lấy danh sách hui viên, không trực tiếp đến khai hui, không kiểm tra tổng số hui viên tham gia trong dây hui nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối là kê không tên hui viên để hốt, bán hui không và tự ý lấy tên của hui viên thật trong các dây hui hốt nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các hui viên để có tiền choàng hui, trả tiền vay, tiêu xài cá nhân và hậu quả đã xảy ra, đủ căn cứ quy kết bị cáo Võ Thị Ngọc Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc Y từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường số tiền mà cơ quan điều tra đã chứng minh và bị cáo đã thừa nhận có hành vi chiếm đoạt của 158 bị hại là 8.211.875.000đồng.

Đối với số tiền 15.000.000đ mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ngọc Y cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: thống nhất đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh để khắc phục hậu quả cho các bị hại số tiền là 15.000.000đ; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện tại bị cáo cũng đã lớn tuổi, bị bệnh cao huyết áp, gia đình đơn chiếc và hoàn cảnh khó khăn; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng do lỗi của các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự cho bị cáo Võ Thị Ngọc Y được hưởng mức hình phạt là 12 năm tù cũng đủ thời gian để giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả số tiền mà bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt cho 158 bị hại.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Thị Ngọc Y: Bị cáo xin lỗi các bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình và kiếm tiền để trả cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai, yêu cầu của những người này và xét thấy việc vắng mặt

của họ cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận do bị cáo bị mất cân đối trong việc thanh toán tiền nợ vay, tiêu xài cá nhân, đóng choàng hui của những dây hui trước đó nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hui viên. Từ đó, bị cáo mở 69 dây hui, tiến hành kê tên không vào các dây hui để hốt, bán hui không và tự ý lấy tên của các hui viên tham gia thật để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của các hui viên. Đến ngày 15/5/2018, bị cáo tuyên bố vỡ hui, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của 158 bị hại là 8.211.875.000đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ xác định trước khi thực hiện hành vi gian dối thì bị cáo Võ Thị Ngọc Y đã có ý định từ trước và đã thực hiện 03 hành vi gian dối là đưa tên không vào các dây hui để hốt, bán hui không và lấy tên hui viên tham gia thật để hốt và hậu quả đã xảy ra, đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác thông qua hình thức chơi hui để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền để trả các khoản nợ vay, choàng các phần hui của các dây hui trước đó và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo thực hiện cùng lúc 03 hành vi gian dối trong một khoảng thời gian dài, chiếm đoạt tiền của nhiều người và số tiền chiếm đoạt là rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc cho nhiều người.

[3] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000 đồng

tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện tại bị cáo đã lớn tuổi và bị bệnh cao huyết áp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho 158 bị hại số tiền là 8.211.875.000đồng.

Đối với số tiền 15.000.000đ mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh, giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Ngọc Y là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ngọc Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc Y 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 20/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho 158 bị hại số tiền tổng cộng là 8.211.875.000đ (Tám tỷ hai trăm mười một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), cụ thể như sau: Bùi Thị H số tiền 6.891.455đ; Bùi Thị Mỹ T số tiền 6.477.538đ; Bùi Thị R số tiền 191.572.674đ; Bùi Thị S số tiền 37.871.598đ; Bùi Thị Thu T số tiền 29.367.152đ; Bùi Văn T số tiền 13.855.417đ; Bùi Văn T2 số tiền 13.254.273đ; Châu Thị Bé T số tiền 39.578.750đ; Châu Thị Ngọc X số tiền 22.100.455đ; Châu Thị S số tiền 9.772.955đ; Đàm Thị Ngọc H số tiền 349.141.646đ; Đặng Hồng Th số tiền 8.402.833đ; Đặng Mỹ H số tiền 14.546.136đ; Đặng Thị Thu M số tiền 55.439.288đ; Diệp Ái L số tiền

17.683.923đ; Đỗ Thị Minh Q số tiền 49.016.364đ; Đoàn Thị Bé L số tiền 12.266.923đ; Đoàn Thị Mỹ Du số tiền 25.798.833đ; Đồng Thị N số tiền 55.495.833đ; Dương Thị Y số tiền 2.224.394đ; Hồ Thị Kim T số tiền 15.823.318đ; Huỳnh Ngọc Tuyết L số tiền 66.865.667đ; Huỳnh Như A số tiền 12.325.833đ; Huỳnh Thị Đ số tiền 14.050.000đ; Huỳnh Thị H số tiền 103.060.431đ; Huỳnh Thị H số tiền 125.337.856đ; Huỳnh Thị Huỳnh A số tiền 22.139.273đ; Huỳnh Thị Kiều P số tiền 50.588.636đ; Huỳnh Thị Tuyết M số tiền 5.152.000đ; Huỳnh Túy D số tiền 55.068.798đ; Huỳnh Văn T số tiền 3.194.000đ; Kim Thị O số tiền 1.501.667đ; La Mỹ P số tiền 53.434.667đ; La Thị A số tiền 18.883.833đ; La Thị C số tiền 24.324.212đ; Lâm Thị T số tiền 3.532.500đ; Lê Anh T số tiền 105.429.552đ; Lê Phương Ánh T số tiền 33.827.288đ; Lê Thanh N số tiền 37.678.856đ; Lê Thanh Phong E số tiền 58.139.214đ; Lê Thanh Th số tiền 8.995.576đ; Lê Thị Bé H số tiền 10.307.500đ; Lê Thị C số tiền 8.683.909đ; Lê Thị G số tiền 3.863.636đ; Lê Thị Hồng Th số tiền 13.836.636đ; Lê Thị H số tiền 11.430.714đ; Lê Thị Huỳnh M số tiền 23.764.773đ; Lê Thị Kiều O số tiền 14.020.000đ; Lê Thị Kim N số tiền 76.937.311đ; Lê Thị Kim X số tiền 32.788.833đ; Lê Thị L số tiền 67.694.722đ; Lê Thị L số tiền 48.893.484đ; Lê Thị Ngọc D số tiền 147.911.813đ; Lê Thị Ngọc L số tiền 81.258.991đ; Lê Thị Thu H số tiền 220.299.030đ; Lê Thị Th số tiền 197.414.774đ; Lê Thị Thúy K số tiền 55.731.455đ; Lê Thị Tr số tiền 368.604.610đ; Lê Thị Tuyết V số tiền 49.908.851đ; Lê Văn Th số tiền 22.647.273đ; Lữ Thị D số tiền 10.073.371đ; Lữ Thị Phương L số tiền 5.881.923đ; Lưu Bảo N số tiền 76.747.552đ; Lưu Thiên Tr số tiền 8.240.000đ; Lý Thị Thúy H số tiền 6.770.576đ; Mạch Thị Thu C số tiền 57.727.636đ; Mai Thị D số tiền 5.732.955đ; Ngô Quốc C số tiền 63.157.964đ; Ngô Thị Bạch L số tiền 4.696.538đ; Ngô Thị K số tiền 3.237.500đ; Ngô Thị Thu H số tiền 18.373.227đ; Nguyễn Huỳnh Phương T số tiền 64.103.636đ; Nguyễn Lâm Kiều O số tiền 2.325.227đ; Nguyễn Minh T số tiền 272.432.868đ; Nguyễn Mỹ D số tiền 28.400.606đ; Nguyễn Ngọc C số tiền 15.146.333đ; Nguyễn Ngọc D số tiền 7.466.538đ; Nguyễn Ngọc L số tiền 7.050.000đ; Nguyễn Thành C số tiền 428.717.069đ; Nguyễn Thanh N số tiền 13.172.917đ; Nguyễn Thanh T số tiền 92.358.455đ; Nguyễn Thị Bích P số tiền 4.396.000đ; Nguyễn Thị Bích P2 số tiền 65.355.455đ; Nguyễn Thị Ch số tiền 109.530.254đ; Nguyễn Thị C số tiền 17.102.500đ; Nguyễn Thị Diễm Th số tiền 84.837.136đ; Nguyễn Thị H số tiền 11.153.144đ; Nguyễn Thị Hoàng O số tiền 2.940.962đ; Nguyễn Thị Hồng L số tiền 36.696.167đ; Nguyễn Thị Hồng S số tiền 6.964.167đ; Nguyễn Thị Kiều O số tiền 14.020.000đ; Nguyễn Thị Kim H số tiền 15.578.500đ; Nguyễn Thị Kim T số tiền 10.682.500đ; Nguyễn Thị Kim X số tiền 7.315.962đ; Nguyễn Thị L số tiền 16.641.273đ; Nguyễn Thị M số tiền 12.421.250đ; Nguyễn Thị M số tiền 14.050.000đ; Nguyễn Thị Minh V số tiền 3.783.462đ; Nguyễn Thị Ngọc P (sinh năm 1964) số tiền 318.094.996đ; Nguyễn Thị Ngọc P (sinh năm 1977) số tiền 5.270.000đ; Nguyễn Thị P số tiền 722.727đ; Nguyễn Thị Phiên số tiền 31.267.923đ; Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1979) số tiền 168.202.978đ; Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1976) số tiền 78.278.639đ; Nguyễn Thị Thanh Đ số tiền 2.880.455đ; Nguyễn Thị Th số tiền 31.669.273đ; Nguyễn Thị Thu N

15.429.583đ; Nguyễn Thị Th số tiền 58.668.182đ; Nguyễn Thị Thùy L số tiền 2.940.962đ; Nguyễn Thị Thúy P số tiền 3.783.462đ; Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 23.986.364đ; Nguyễn Thị U số tiền 25.843.288đ; Nguyễn Thị Xuân Y số tiền 172.100.585đ; Nguyễn Trung Th số tiền 66.851.667đ; Nguyễn Văn H số tiền 3.104.167đ; Nguyễn Văn H số tiền 276.280.529đ; Nguyễn Văn K số tiền 180.357.159đ; Phạm Thị H số tiền 34.072.250đ; Phạm Thị Kim C số tiền 32.444.485đ; Phạm Thị M số tiền 4.956.250đ; Phạm Thị N số tiền 14.632.727đ; Phạm Thị T số tiền 8.874.955đ; Phạm Văn L số tiền 6.385.000đ; Phan Thị Bạch Đ số tiền 14.220.818đ; Phan Thị N số tiền 61.914.065đ; Phan Thị U số tiền 29.476.128đ; Phùng Thị D số tiền 5.881.923đ; Phùng Thị Huỳnh N số tiền 49.016.364đ; Phùng Thị T số tiền 1.602.500đ; Quách Ngọc A số tiền 2.495.455đ; Sơn Thị V số tiền 5.268.909đ; Tạ Ngọc A số tiền 88.584.501đ; Tất Thị B số tiền 22.106.333đ; Thạch Thị D số tiền 16.987.273đ; Trần Minh H số tiền 21.695.500đ; Trần Thị C số tiền 24.713.121đ; Trần Thị Diễm C số tiền 624.979.828đ; Trần Thị Hồng N số tiền 10.540.000đ; Trần Thị Mỹ H số tiền 315.129.556đ; Trần Thị Mỹ N số tiền 20.831.667đ; Trần Thị Thanh X số tiền 6.892.500đ; Trần Thị Xuân N số tiền 23.372.273đ; Trần Thị Yên O số tiền 2.462.000đ; Trương Thị Bé B số tiền 44.592.312đ; Trương Thị Ch số tiền 18.908.833đ; Trương Thị Đ số tiền 10.421.636đ; Trương Thị Lệ H số tiền 6.653.667đ; Trương Thị M số tiền 58.727.416đ; Võ Hoàng S số tiền 32.243.038đ; Võ Thị Hồng S số tiền 10.421.636đ; Võ Thị Hồng T số tiền 16.939.742đ; Võ Thị K số tiền 35.199.538đ; Võ Thị N số tiền 8.835.714đ; Võ Thị Ngọc C số tiền 55.104.273đ; Võ Thị T số tiền 5.152.000đ; Võ Thị T2 số tiền 88.211.106đ; Võ Thị T3 số tiền 29.953.218đ; Võ Thị Thúy K số tiền 13.850.000đ.

Đối với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 0009499 ngày 20/8/2019 do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh thu sẽ tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Võ Thị Ngọc Y được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành